

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2018/HNGĐ-ST

Ngày 07-8-2018

V/v ly hôn giữa

chị O và anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Văn Mạnh;

Ông Nguyễn Hải Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị O, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Lê Xá, xã LX, huyện MĐ, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm 1A, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Chị O, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 03/01/2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Phạm Thị O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị O và anh Nguyễn Văn H đăng kết hôn ngày 07/8/2009 tại ủy ban nhân dân xã Hải Phong, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xóm 1A, xã Hải Phong, huyện Hải Hậu. Vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H có hành vi bạo lực gia đình nên giữa hai người thường xảy ra đánh, cãi chửi nhau, vợ chồng sống không có hạnh phúc. Vì vậy, chị O và anh H đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2017. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị O làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị O được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Thị Thu Hằng, sinh ngày 28/5/2011, hiện đang ở với chị O và cháu Nguyễn Tiến Hoàng, sinh ngày 25/11/2012, hiện đang ở với anh H. Khi ly hôn, chị O có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Hằng, còn cháu Hoàng để anh H nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên khi ly hôn chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/7/2018, bị đơn anh Nguyễn Văn H có lời khai phù hợp với lời khai của chị Phạm Thị O về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian sống ly thân. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh H là do vợ chồng có quan điểm sống không hợp nên chị O tự ý bỏ đi. Nay chị O làm đơn xin ly hôn, anh H xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Anh H xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị O đã trình bày là đúng. Khi ly hôn, anh H nhất trí giao con chưa thành niên cho hai người nuôi dưỡng như nguyện vọng của chị O đã trình bày.

- Về tài sản chung và công nợ: Anh H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho ly hôn giữa chị O và anh H; về con chung: Giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Hoàng Thị Thu Hằng, sinh ngày 28/5/2011 cho chị O và cháu Nguyễn Tiến Hoàng, sinh ngày 25/11/2012 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các con thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình, hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng cho nhau; về tài sản chung và công nợ: Do chị O, anh H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; xử buộc chị Phạm Thị O phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Do nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị O, anh H là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị O và anh Nguyễn Văn H là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Hải Phong, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 07/8/2009. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình, quan điểm sống không hợp dẫn đến hai người không thể thông cảm và chia sẻ được với nhau. Chị O và anh H đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm, nghĩa vụ đối với nhau kể từ tháng 12 năm 2017 cho đến nay. Nay chị O đề nghị xin được ly hôn với anh H. Anh H nhất trí.

[3] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị O và anh H là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị O và anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Phạm Thị O và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Thị Thu Hằng, sinh ngày 28/5/2011, hiện đang ở với chị O và cháu Nguyễn Tiến Hoàng, sinh ngày 25/11/2012, hiện đang

ở với anh H. Khi ly hôn, chị O, anh H đều có nguyện vọng để chị O tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hằng, anh H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hoàng, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Hằng trên 7 tuổi có nguyện vọng ở với chị O. Xét nguyện vọng nuôi dưỡng con chung chưa thành niên của chị O, anh H và ý kiến của cháu Hằng thì cần tiếp tục giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Thị Thu Hằng cho chị Phạm Thị O, cháu Nguyễn Tiến Hoàng cho anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và công nợ: Chị O và anh H đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên về tài sản chung và công nợ không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị O và anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Thị Thu Hằng, sinh ngày 28/5/2011 cho chị Phạm Thị O; cháu Nguyễn Tiến Hoàng, sinh ngày 25/11/2012 cho anh Nguyễn Văn H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Chị O, anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau mà có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở quyền thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con (Hiện cháu Hằng đang do chị O nuôi dưỡng, cháu Hoàng đang do anh H nuôi dưỡng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị O phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn

đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2015/0002452 ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị Phạm Thị O đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải Phong;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vu Văn Ái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hải Sơn

Lưu Văn Mạnh

Vũ Văn Ái

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải Phong;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vu Văn Ái

